

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045**

-----

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động, như sau:

#### **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, đề án, chính sách, công trình, dự án quan trọng trong giai đoạn 2026 - 2030 gắn với tinh thần “6 rõ” trong triển khai thực hiện: Rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ nguồn lực, rõ kết quả nhằm đưa tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt từ 12% trở lên trong giai đoạn 2026 - 2030, tạo nền tảng phát triển bền vững đến 2045.

2. Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt là đối với các dự án mang tính liên kết vùng, có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế của tỉnh, đảm bảo yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương trong thời gian tới.

3. Quá trình tổ chức thực hiện gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; tiến hành đồng bộ, quyết liệt, xác định trách nhiệm của tập thể gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy viên ở từng cấp với tư duy đổi mới, sát yêu cầu thực tiễn; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện dứt điểm, có lộ trình, phân công nhiệm vụ rõ ràng theo nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm.

#### **II- NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CHỦ YẾU**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo triển khai toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo định hướng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện:

1. Các nhiệm vụ, giải pháp, đề án, dự án trong Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp, đề án, dự án trong Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp, đề án, dự án trọng tâm mang tính đột phá của tỉnh nhằm tạo động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tập trung vào các lĩnh vực: Phát triển hạ tầng chiến lược, công nghiệp - dịch vụ, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đô thị hóa, kinh tế biển, kinh tế xanh và phát triển bền vững.

(có Phụ lục kèm theo)

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện Chương trình hành động bằng kế hoạch cụ thể, bảo đảm bám sát, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan chỉ đạo tuyên truyền thực hiện Chương trình hành động trong Đảng bộ tỉnh; theo dõi, nắm tình hình triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện tại các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời đề xuất biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, nhắc nhở những nơi làm chưa tốt.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng Chương trình hành động bằng các hình thức phù hợp đến các tổ chức thành viên, đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tạo đồng thuận trong thực hiện.

4. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy trực thuộc và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình này, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng những năm tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo.

#### Nơi nhận:

- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các CQ chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

**Hoàng Nghĩa Hiếu**

**PHỤ LỤC I**  
**CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU**  
**TĂNG TRƯỞNG “02 CON SỐ”**

*(ban hành kèm theo Chương trình hành động số - CTr/TU, ngày 02/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)*

-----

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực kinh tế - xã hội</b>					
1.	Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.	Xác định mục tiêu, cụ thể hóa định hướng và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh trong giai đoạn 5 năm.	Rà soát, đánh giá kết quả giai đoạn trước; xây dựng, lấy ý kiến, hoàn thiện và trình ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; tổ chức triển khai, theo dõi và đánh giá thực hiện trong nhiệm kỳ.	HĐND tỉnh đã nghe và ban hành Nghị quyết. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Tài chính, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
2.	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Cụ thể hóa các định hướng chiến lược đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển hạ tầng thiết yếu.	Tổng hợp nhu cầu đầu tư, xây dựng danh mục dự án và phương án phân bổ vốn; lấy ý kiến các cơ quan liên quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức triển khai thực hiện.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến ngay khi có thông báo Trung ương về nguồn vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Tài chính, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương.</li> <li>- Cơ quan trình: UBND tỉnh.</li> </ul>	Ngân sách Trung ương/ Ngân sách địa phương
3.	Đề án phát triển tỉnh Nghệ An trở thành trung tâm logistics của vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*	Phát triển hệ thống hạ tầng logistics đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh; kết nối vùng Bắc Trung Bộ; tận dụng lợi thế cảng biển, đường bộ, đường sắt.	Khảo sát, đánh giá hiện trạng và tiềm năng logistics; xây dựng định hướng, giải pháp và cơ chế thu hút đầu tư; hoàn thiện đề án, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Công thương, các sở, ngành liên quan.</li> <li>- Cơ quan trình: Sở Công Thương.</li> </ul>	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
4.	Thực hiện Đề án mở rộng Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An*	Tạo dư địa phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ quy mô lớn; thu hút đầu tư chiến lược; khai thác hiệu quả lợi thế hạ tầng hiện có và vị trí địa lý chiến lược ven biển.	Rà soát quy hoạch, xác định phạm vi mở rộng; lập hồ sơ điều chỉnh, lấy ý kiến các cơ quan liên quan; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.	Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan.</li> <li>- Cơ quan trình: UBND tỉnh.</li> </ul>	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.
5.	Đề án tổ chức lại Trung tâm Khoa học Công nghệ và Truyền thông (thuộc Sở KHHCN)*	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo tỉnh Nghệ An.	Đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động; xây dựng phương án tổ chức lại, bổ sung chức năng, nhiệm vụ; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và chủ</li> </ul>	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
					tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Sở Khoa học và Công nghệ.	
6.	Đề án tổng thể chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đề cụ thể hóa các nhiệm vụ về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả” theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư.	Rà soát hiện trạng chuyển đổi số; xác định mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện; xây dựng, trình đề án và tổ chức triển khai sau khi được phê duyệt.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc các sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Sở Khoa học và Công nghệ.	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.
7.	Nghị quyết Hội đồng HĐND tỉnh về cơ chế, chính	Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đổi	Nghiên cứu chủ trương, rà soát chính sách hiện hành; xây dựng dự thảo	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.	Ngân sách nhà nước.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
	sách đặc thù hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030.	mới sáng tạo và chuyên đổi số; tạo động lực phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.	nghị quyết, lấy ý kiến và trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành.	Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND các địa phương liên quan.</li> <li>- Cơ quan trình: UBND tỉnh.</li> </ul>	
8.	Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng ngành nông nghiệp tỉnh.	Khảo sát, lựa chọn địa điểm; xây dựng mô hình, cơ chế, chính sách hỗ trợ; hoàn thiện đề án, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 9/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan.</li> <li>- Cơ quan trình: UBND tỉnh.</li> </ul>	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
9.	Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh giai đoạn 2025 - 2030*	Tiếp tục kế thừa và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, nâng cao hiệu quả bảo tồn gắn với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và quảng bá hình ảnh Nghệ An.	Đánh giá thực trạng bảo tồn; xây dựng nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn gắn với phát huy giá trị; trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến và tổ chức thực hiện.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 11/2025. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025 - 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan.</li> <li>- Cơ quan trình: UBND tỉnh.</li> </ul>	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.
10.	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về chấn hưng và phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.	Xác định yêu cầu, nhiệm vụ, và phân công thực hiện kế hoạch hành động, hướng tới phát triển văn hóa và con người Nghệ An hiện đại, hội nhập, mang đậm bản sắc Xứ Nghệ.	Quán triệt Nghị quyết; xây dựng kế hoạch hành động xác định rõ nhiệm vụ, phân công trách nhiệm; trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến và triển khai thực hiện.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo kế hoạch chỉ đạo của Bộ Chính trị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành.</li> <li>- Cơ quan trình: Đảng ủy UBND tỉnh</li> </ul>	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
11.	Đề án phát triển Trung tâm y tế chuyên sâu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại tỉnh Nghệ An*	Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, công nghệ và nguồn nhân lực ngành y tế để đáp ứng yêu cầu trở thành điểm đến y tế chất lượng cao của khu vực Bắc Trung Bộ.	Đánh giá nhu cầu và hiện trạng y tế; xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục đầu tư; trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 06/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Y tế.</li> <li>- Cơ quan trình: UBND tỉnh.</li> </ul>	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.
12.	Đề án đầu tư phát triển Trường Đại học Vinh thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới*	Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; hiện đại hóa cơ sở vật chất; xây dựng Đại học Vinh trở thành trung tâm học thuật trọng điểm miền Trung.	Đánh giá thực trạng; xác định mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư trọng tâm; xây dựng và trình đề án theo thẩm quyền.	Đảng ủy Trường Đại học Vinh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.</li> <li>- Cơ quan trình: Trường Đại học Vinh.</li> </ul>	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
13.	Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận đất đai trong các khu công nghiệp; thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân.	Rà soát quỹ đất và nhu cầu doanh nghiệp; xây dựng dự thảo nghị quyết, lấy ý kiến và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trong Quý I/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, các sở, ngành và đơn vị liên quan.</li> <li>- Cơ quan trình: UBND tỉnh.</li> </ul>	Ngân sách nhà nước.
14.	Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo	Thế chế hóa chủ trương của Trung ương về tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thúc đẩy lâm nghiệp bền vững gắn với sinh kế của người dân và mục tiêu tăng trưởng xanh.	Đánh giá hiện trạng lâm nghiệp; xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, ban hành nghị quyết.	Đã ban hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và chủ tịch</li> </ul>	Ngân sách nhà nước.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
					UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Đảng ủy UBND tỉnh.	
15.	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh	Rà soát chính sách hiện hành; xây dựng dự thảo nghị quyết hỗ trợ đầu tư; trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành,	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trong tháng 5/2026	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Tài chính. - Cơ quan trình: UBND tỉnh.	Ngân sách nhà nước.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại</b>					
16.	Đề án xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2026 - 2030.	Tăng cường tiềm lực quốc phòng địa phương; hoàn thiện thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an	Khảo sát, đánh giá hiện trạng; xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp; hoàn thiện đề án, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến	Đã ban hành	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.	Ngân sách nhà nước.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		ninh trong mọi tình huống.			- Cơ quan trình: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.	
17.	Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Đánh giá tình hình an ninh, trật tự; xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, ban hành	Đã ban hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Công an tỉnh, các sở, ngành và bí thư cấp ủy các địa phương liên quan.</li> <li>- Cơ quan trình: Đảng ủy UBND tỉnh.</li> </ul>	Ngân sách nhà nước.
18.	Đề án hợp tác toàn diện giữa tỉnh Nghệ An và các tỉnh của Lào chung đường biên giới*	Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, quốc phòng, văn hóa và ngoại giao với các tỉnh của Lào; góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống, xây dựng biên	Rà soát kết quả hợp tác; xác định nội dung, lĩnh vực hợp tác trọng tâm; hoàn thiện đề án, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến	Đã ban hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Ngoại vụ, các sở, ngành và bí thư cấp ủy,</li> </ul>	Ngân sách nhà nước.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Hoạt động	Tiến độ thực hiện	Phân công chỉ đạo, thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		giới hoà bình, ổn định.			chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan trình: Sở Ngoại vụ.	

TỈNH ỦY NGHỆ AN

\*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM ĐỂ THỰC HIỆN**  
**MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG “02 CON SỐ”**

*(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số - CTr/TU, ngày 02/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)*

-----

TT	Nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG TRỌNG ĐIỂM (ĐẦU TƯ CÔNG)</b>			
1.	Đường cao tốc Hà Nội - Yên Bái, đoạn Vinh - Thanh Thủy (Nghệ An).	23.950	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
2.	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 7 đoạn Đô Lương (Km36) - Nậm Cắn (Km224).	6.411	Ngân sách Trung ương	Giai đoạn 2026 - 2030
3.	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 48.	5.860	Ngân sách Trung ương	Giai đoạn 2026 - 2030
4.	Dự án đê chắn sóng Cảng nước sâu Cửa Lò.	1.700	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Thời gian hoàn thành
5.	Cầu vượt nối Quốc lộ 7C với đường N5 qua Quốc lộ 1 và đường sắt Bắc Nam.	1.480	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
6.	Xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam Nghệ An.	3.500	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
7.	Đập sông Lam (công trình điều tiết và nâng cao mực nước sông Lam, kết hợp cầu giao thông).	1.500	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
8.	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đầu nối trọng điểm trong Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bắc Trung Bộ.	1.000	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
9.	Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh (WB).	4.500	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
10.	Dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bao gồm việc di dời công trình có điện áp dưới 110kv) địa phận tỉnh Nghệ An thuộc Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.	1.450	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
11.	Dự án Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 46 đoạn Vinh - Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.	500	Ngân sách Trung ương	Giai đoạn 2026 - 2030
12.	Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới.	5.000 (năm 2025: 681 tỷ)	Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Thời gian hoàn thành
		<i>cho 10 trường)</i>		
13.	Hợp phần Bồi thường, di dân, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1 và giai đoạn 2.		Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
14.	Dự án xây dựng trung tâm hành chính tỉnh Nghệ An.	2000 - 3000	Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2026 - 2030
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA, KÊU GỌI ĐẦU TƯ</b>			Giai đoạn 2026 - 2030
1.	Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Vinh đạt quy mô sân bay cấp 4E.	1.500 - 2.000	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 - 2030
2.	Xây dựng mới cảng nước sâu Cửa Lò.	7.394	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 - 2030
3.	Xây dựng mới các bến cảng Đông Hội kết hợp khu bến Nam Nghi Sơn để hình thành cụm cảng Nghi Sơn - Đông Hội.	5.000	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 - 2030
4.	Dự án Nhà máy điện khí LNG Quỳnh Lập.	55.946 <i>(2,1 tỷ đô)</i>	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Thời gian hoàn thành
5.	Đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp trong Khu Kinh tế Đông Nam.	30.000	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 - 2030
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An.</li> <li>- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Thọ Lộc giai đoạn 1.</li> <li>- Dự án Khu công nghiệp VSIP Nghệ An 3.</li> <li>- Dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai I và II.</li> <li>- Dự án Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 2 - Nghệ An.</li> <li>- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu B - Khu công nghiệp Thọ Lộc.</li> </ul>			Giai đoạn 2026 - 2030
6.	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	13.840	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 - 2030
7.	Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng phân khu sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao.	14.016	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 - 2030
8.	Trung tâm logistics Khu Kinh tế Đông Nam.	2.000	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Thời gian hoàn thành
9.	Dự án khu công viên công nghệ thông tin tập trung; sản xuất phần cứng, phần mềm, nội dung số và khu đào tạo lập trình.	3.000	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 -2030
10.	Xây dựng không gian văn hóa Làng Sen ( <i>Khu du lịch văn hóa - lịch sử thuộc “Khu di tích Quốc gia đặc biệt Khu Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh” tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn (nay là xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An).</i>	--	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 -2030
11.	Khu liên hợp thể thao vùng Bắc Trung Bộ và Trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao.	1.000	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 -2030
12.	Dự án xây dựng Trung tâm hội nghị sự kiện văn hóa đa chức năng.	500	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 -2030
13.	Dự án đầu tư xây dựng các trường đại học tu thực, trung học phổ thông quốc tế, bệnh viện tư nhân .	Theo từng dự án	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 -2030
14.	Dự án phát triển các khu đô thị, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.	Theo từng dự án	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 -2030
15.	Đầu tư phát triển các khu du lịch; khu sinh thái nghỉ dưỡng, sân golf; khách sạn 5 sao.	Theo từng dự án	Vốn đầu tư xã hội	Giai đoạn 2026 -2030